

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HỒ CHÍ MINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/DS-ST

Ngày: 21-4-2023.

V/v tranh chấp Hợp đồng dịch vụ pháp lý

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông

2. Bà Phạm Thị Phương Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 và 21 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2022/DSST ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1022/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 1735/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023 và Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 2305/2023/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Luật TNHH P

Trụ sở: Số 70 đường Q, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tuấn Đ, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1996 là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 23/3/2022).

Cùng địa chỉ liên lạc: Số 70 đường Q, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Đức M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 59/2 P, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2022, các bản khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn - Công ty Luật TNHH P có ông Nguyễn Tuấn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N là người đại diện trình bày trong quá trình tố tụng:

Ngày 05/6/2020, ông Hoàng Đức M đã nộp đơn khởi kiện Công ty Cổ phần D tại Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động. Vụ việc được Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý theo thông báo thụ lý vụ án số 57/2020/TLST-LĐ ngày 03/7/2020 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Để bảo vệ tốt nhất quyền lợi của mình, ông M đã đề nghị Công ty Luật TNHH P (gọi tắt là Công ty Luật) cung cấp dịch vụ pháp lý nhằm hỗ trợ ông M trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra ông M đề nghị Công ty Luật hỗ trợ ông M bằng cách chỉ tính phí dịch vụ khi nào ông M giải quyết được tranh chấp với Công ty Cổ phần D thay vì ông M phải thanh toán một khoản phí dịch vụ cố định cho Công ty Luật tại thời điểm hợp đồng dịch vụ pháp lý có hiệu lực như các khách hàng khác. Để hỗ trợ ông M là người lao động bị người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật, công ty Luật đã đồng ý với đề nghị của ông M.

Ngày 03/8/2020, ông M và Công ty Luật đã ký kết Hợp đồng dịch vụ pháp lý và các Phụ lục đính kèm theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý (sau đây gọi tắt là Hợp đồng pháp lý). Theo thỏa thuận tại Hợp đồng pháp lý, Công ty Luật có trách nhiệm cử nhân sự đại diện cho ông M trong quá trình giải quyết vụ án, ông M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Luật phí dịch vụ tương đương 30% số tiền ông M nhận được từ Công ty Cổ phần D và các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc.

Sau một thời gian giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần D đề nghị thương lượng với ông M có sự hỗ trợ của Công ty Luật trong quá trình thương lượng.

Ngày 28/12/2021, ông M và Công ty Cổ phần D thống nhất nội dung thương lượng và cùng ký kết vào văn bản Thỏa thuận giải quyết tranh chấp lao động (sau đây gọi tắt là thỏa thuận). Theo Thỏa thuận, Công ty Cổ phần D đồng ý thanh toán cho ông M số tiền trước thuế là 1.874.000.000 đồng, số tiền ông M thực tế nhận được sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là 1.686.600.000 đồng. Cùng ngày, Công ty Cổ phần D đã chuyển cho ông M 25% số tiền thỏa thuận. Ngày 13/01/2022, Công ty Cổ phần D và ông M ký thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và Công ty Cổ phần D đã chuyển đủ 75% số tiền thỏa thuận còn lại cho ông M. Cùng ngày, Công ty Luật đã hỗ trợ ông M nộp Đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện cho Tòa án nhân dân Quận 1 và Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2022/QĐST-LĐ ngày 13/01/2022.

Ngày 13/01/2022, Công ty Luật đã yêu cầu ông M thanh toán phí dịch vụ và các chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc là 559.601.900 đồng (đã bao gồm 10% thuế giá trị gia tăng). Ngoài ra Công ty Luật còn tự nguyện hỗ trợ giảm phí dịch vụ cho ông M số tiền 30.000.000 đồng nếu ông M thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn phí dịch vụ.

Sau khi nhận hóa đơn dịch vụ, ngày 17/01/2022, ông M đã thanh toán cho Công ty Luật số tiền là 443.012.075 đồng và xem như đã thanh toán đầy đủ. Đối với khoản phí dịch vụ pháp lý còn lại 116.589.825 đồng, cho đến nay ông M vẫn chưa thanh toán cho Công ty mặc dù Công ty đã nhắc nhở, yêu cầu nhiều lần. Nhận thấy ông M không có thiện chí trong việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn thiếu theo hợp đồng dịch vụ pháp lý mà các bên ký kết. Mặc dù đã nhận được đầy đủ số tiền thỏa thuận, đến nay ông M vẫn không thanh toán khoản phí dịch vụ còn lại là 116.589.825 đồng.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu ông Hoàng Đức M thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Yêu cầu ông M phải trả đầy đủ và một lần khoản phí dịch vụ còn nợ là 116.589.825 đồng, trong đó bao gồm chi phí ứng trước là 2.749.000 đồng.
2. Yêu cầu ông M phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính đến tháng 02/2022 là 1.947.050 đồng, tiền lãi được tiếp tục được tính cho đến ngày bị đơn thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn.
3. Phí phạt hành chính: 1.000.000 đồng theo thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý mà các bên ký kết.

Như vậy, tổng số tiền ông Hoàng Đức M phải thanh toán cho Công ty Luật TNHH P là: 119.536.875 đồng.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

1. Yêu cầu ông M phải trả đầy đủ và một lần khoản phí dịch vụ còn nợ là 98.532.635 đồng, trong đó bao gồm chi phí ứng trước là 2.749.000 đồng.
2. Yêu cầu ông M phải trả tiền lãi do chậm thanh toán tạm tính từ ngày 03/02/2022 đến ngày 21/4/2023 trên mức lãi suất 10%/năm là 11.981.338 đồng, tiền lãi được tiếp tục được tính cho đến ngày bị đơn thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn.

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả phí phạt hành chính: 1.000.000 đồng theo thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý mà các bên ký kết.

Như vậy, tổng số tiền ông Hoàng Đức M phải thanh toán cho Công ty Luật TNHH P là: 110.513.973 đồng.

Bị đơn - Ông Hoàng Đức M: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật: Tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết

định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Hoàng Đức M. Tuy nhiên, tại tất cả các buổi làm việc theo giấy triệu tập ông M vắng mặt không lý do, không cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh **phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:**

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền phí dịch vụ còn nợ là 95.783.635 đồng; tiền chi phí ứng trước là 2.749.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 03/02/2022 đến ngày 21/4/2023 trên mức lãi suất 10%/năm là 11.981.338 đồng, tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi bị đơn thanh toán hết khoản nợ cho nguyên đơn. Tổng cộng là 110.513.973 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu về việc tuân theo pháp luật Tố tụng Dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về pháp luật tố tụng:*

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Nguyên đơn Công ty Luật TNHH P, và bị đơn ông Hoàng Đức M giao kết hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020, do bị đơn không thanh toán đầy đủ phí dịch vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Quận 1 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2]. Về tư cách đương sự:

Nguyên đơn - Công ty Luật TNHH P ủy quyền cho ông Nguyễn Tuấn Đ và bà Nguyễn Thị Thanh N tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và có mặt tại phiên tòa. Đối với Bị đơn, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự để đảm bảo sự khách quan, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn nhưng bị đơn đã không đến Tòa tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không lý do. Do vậy Hội đồng tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Xét nghĩa vụ cung cấp, giao nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp của các đương sự:

Trong vụ án này các đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

Khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định:

“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó.

Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Chứng cứ trong vụ việc dân sự là những gì có thật được đương sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác giao nộp, xuất trình cho Tòa án trong quá trình tố tụng hoặc do Tòa án thu thập được theo trình tự, thủ tục do Bộ luật này quy định và được Tòa án sử dụng làm căn cứ để xác định các tình tiết khách quan của vụ án cũng như xác định yêu cầu hay sự phản đối của đương sự là có căn cứ và hợp pháp”.

Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án dựa trên các tài liệu, chứng cứ hợp pháp mà các đương sự cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

[2]. *Về pháp luật nội dung:*

[2.1]. Xét giá trị pháp lý của Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020 và các phụ lục hợp đồng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phí dịch vụ còn thiếu; tài liệu, chứng cứ để nguyên đơn chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020 và các phụ lục hợp đồng. Để có cơ sở giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong Hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên. Việc giám định chữ ký và chữ viết nhằm xác định mẫu chữ ký và chữ viết tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2021 có phải là chữ ký và chữ viết của ông Hoàng Đức M không.

Ngày 19/7/2022, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4483/2022/QĐ-TCGD về việc trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết mang tên Hoàng Đức M tại Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020.

Ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Kết luận giám định số 4271/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, theo đó: Chữ ký

và chữ viết tại Hợp đồng Dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020 là chữ ký và chữ viết của ông Hoàng Đức M.

Như vậy, có cơ sở xác định giữa Công ty Luật TNHH P và ông Hoàng Đức M có xác lập Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020 và các phụ lục đính kèm.

[2.2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 98.532.635 đồng (Trong đó bao gồm tiền phí dịch vụ còn thiếu: 95.783.635 đồng; chi phí taxi, dịch thuật, gửi thư: 2.749.000 đồng), Hội đồng xét xử xét thấy:

Công ty Luật TNHH P và ông Hoàng Đức M có ký hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2022 và các phụ lục hợp đồng nhằm cung cấp dịch vụ pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Đức M là nguyên đơn trong vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-LĐ ngày 03/7/2020 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”; đồng thời ông M phải thanh toán số tiền dịch vụ pháp lý là 30% số tiền ông M thực nhận của Công ty Cổ phần D.

Thực hiện hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên, ông M đã được Công ty Cổ phần D thanh toán số tiền 1.874.000.000 đồng. Căn cứ vào văn bản số 14294/HCM-TH ngày 20/12/2022 về việc cung cấp thông tin của Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty Cổ phần D có chuyển vào tài khoản số 0071004158578 của khách hàng Hoàng Đức M tổng cộng 02 khoản tiền, cụ thể: Ngày 28/12/2021: 421.650.000 đồng; ngày 13/01/2022: 1.264.950.000 đồng.

Căn cứ văn bản số 16290/CTTHCM-TTKT6 ngày 30/12/2022 của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp thông tin cho biết: Công ty Cổ phần D có tờ khai quyết toán thu nhập cá nhân, thư xác nhận thu nhập và chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân của ông Hoàng Đức M. Theo đó Công ty Cổ phần D đã thanh toán cho ông M tổng số tiền 1.874.000.000 đồng, khấu trừ thuế thu nhập cá nhân số tiền 187.400.000 đồng. Như vậy số tiền ông M thực nhận là 1.686.600.000 đồng.

Ngày 14/12/2022 Công ty Luật đã ban hành Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000410 gửi cho ông Hoàng Đức M với giá trị hóa đơn là 443.012.074 đồng (Đã bao gồm 08% thuế giá trị gia tăng). Ngày 17/01/2022, ông Hoàng Đức M đã chuyển khoản cho Công ty Luật số tiền 443.012.075 đồng. Như vậy số tiền phí dịch vụ pháp lý ông M còn nợ Công ty Luật (chưa có thuế giá trị gia tăng) là: 505.980.000 đồng - 410.196.365 đồng = 95.783.635 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền chi phí taxi, dịch thuật, gửi thư: 2.749.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo điểm 2.2 Mục 2 Thỏa thuận tại Hợp đồng dịch vụ mà các bên đã ký kết có nội dung về các chi phí ứng trước thì ông M có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Luật các khoản tiền chi phí dịch vụ mà công ty Luật đã ứng trước trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ liên quan đến vụ án tranh chấp lao động đã được Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý và giải quyết. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp được các tài liệu, chứng

cứ là hóa đơn taxi, phí dịch thuật, phí gửi thư... Do đó yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[2.3]. Về yêu cầu buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 03/02/2022 đến ngày 21/4/2023 trên mức lãi suất 10%/năm là 11.981.338 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020 được các bên ký kết để thực hiện dịch vụ pháp lý liên quan đến vụ án lao động sơ thẩm thụ lý số 57/2020/TLST-LĐ ngày 03/7/2020 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong Phụ lục 2 có nội dung: Phí dịch vụ: 30% số tiền khách hàng (ông M) thực nhận từ Công ty Cổ phần D (sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân và bảo hiểm bắt buộc) do hành vi đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động.

Ngày 28/12/2021 Công ty Cổ phần D chuyển vào tài khoản của ông M số tiền 421.650.000 đồng và ngày 13/01/2022 chuyển khoản 1.264.950.000 đồng để các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, ông M đã nộp đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và được Tòa án nhân dân Quận 1 ban hành Quyết định số 03/2022/QĐST-LĐ ngày 13/01/2022 về việc đình chỉ giải quyết vụ án.

Như vậy, tại thời điểm cuối cùng (ngày 13/01/2022) ông M đã nhận được toàn bộ số tiền của Công ty Cổ phần D, do đó thời điểm phát sinh nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ pháp lý của ông M đối với Công ty Luật là ngày 13/01/2022. Tuy nhiên, tại điểm 3.1 Mục 3 về Hóa đơn và thời hạn thanh toán có thỏa thuận: “Việc đến hạn thanh toán được tính từ từ ngày gửi (các hóa đơn hóa đơn đơn dịch vụ và sẽ được xem là quá hạn nếu các hóa đơn dịch vụ không được thanh toán trong vòng 15 ngày lịch sau khi gửi”. Tại Hóa đơn dịch số 38022022-PP HOANG DUC M, ngày hóa đơn 18/01/2022, ông M không thanh toán nên nghĩa vụ phát sinh tiền lãi chậm thanh toán bắt đầu từ ngày 03/02/2022. Công ty Luật yêu cầu ông M thanh toán tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 03/02/2022 tạm tính đến ngày 21/4/2023 theo mức lãi suất 10%/năm tương đương 0.833%/tháng với số tiền 11.981.338 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông M thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán là 11.981.338 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.4]. Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu ông Hoàng Đức M trả tiền phạt hành chính là 1.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.5]. Về chi phí giám định chữ ký và chữ viết của ông Hoàng Đức M tại bản Hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020 là 5.000.000 đồng theo Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đơn đề nghị Trưng cầu giám định của Công ty Luật; căn cứ khoản 1 Điều 160 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đã ban hành thông báo yêu cầu Công ty Luật tạm ứng chi phí giám định là 5.000.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 4271/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, theo đó: Chữ ký và chữ viết tại Hợp đồng Dịch vụ pháp lý ngày 03/8/2020 là chữ ký và chữ viết của ông Hoàng Đức M.

Như vậy, căn cứ vào Điều 161 của Bộ luật Tố tụng Dân sự về nghĩa vụ chịu chi phí giám định thì ông Hoàng Đức M phải chịu chi phí giám định là 5.000.000 đồng.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[4]. *Quyền kháng cáo:*

Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật TNHH P về việc buộc ông Hoàng Đức M trả số tiền phí phạt hành chính 1.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật TNHH P: Buộc ông Hoàng Đức M phải trả tiền phí dịch vụ pháp lý còn thiếu là 95.783.635 đồng, tiền chi phí ứng trước là 2.749.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 21/4/2023 là: 11.981.338 đồng. Tổng cộng là 110.513.973 đồng.

3. Buộc ông Hoàng Đức M phải trả cho Công ty Luật TNHH P số tiền chi phí giám định là 5.000.000 đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Hoàng Đức M phải chịu án phí là 5.525.699 đồng.

Công ty Luật TNHH P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty Luật TNHH P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.988.422 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005553 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền kháng cáo:

Công ty Luật TNHH P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Đức M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. 1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hạnh